

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 171/2024/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

+ Anh Thái Ngô T, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: số 48, đường VH, Phường G, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

+ Chị Nguyễn Thị Kiều K, sinh năm 2001.

Địa chỉ: số 59, đường TQK, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Thái Ngô T và chị Nguyễn Thị Kiều K xây dựng gia đình với nhau vào năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn chị K sống cùng với gia đình tại địa chỉ số 59, đường TQK, Phường G, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Anh T sống cùng gia đình tại địa chỉ: Địa chỉ: số 48, đường VH, Phường G, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống về mặt tình cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, đã nhiều lần vợ chồng anh T, chị K ngồi lại nói chuyện để tìm ra tiếng nói chung nhưng đều không có kết quả. Nay anh Thái Ngô T và chị Nguyễn Thị Kiều K cùng xác định không còn tình cảm với nhau nên cùng đồng thuận ký đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái

pháp luật nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung của anh Thái Ngô T và chị Nguyễn Thị Kiều K là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: anh Thái Ngô T và chị Nguyễn Thị Kiều K cùng xác định có 01 con chung tên Thái Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2023. Hiện nay con chung đang ở với chị K, khi ly hôn anh T và chị K thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Kiều K trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000^d/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Thái Ngô T và chị Nguyễn Thị Kiều K cùng xác định không có tài sản chung và nợ chung, cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Thái Ngô T và chị Nguyễn Thị Kiều K thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1- Về quan hệ hôn nhân: anh Thái Ngô T và chị Nguyễn Thị Kiều K thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Thái Ngô T và chị Nguyễn Thị Kiều K cùng xác định có 01 con chung tên Thái Nguyễn Gia Khiêm, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2023. Hiện nay con chung đang ở với chị K, khi ly hôn anh T và chị K thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Kiều K trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000^d/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

1.2- Về tài sản chung và nợ chung: anh Thái Ngô T và chị Nguyễn Thị Kiều K cùng xác định không có tài sản chung và nợ chung, cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3- Về lệ phí Tòa án: anh Thái Ngô T và chị Nguyễn Thị Kiều K thỏa thuận chịu 300.000^d lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền 300.000^d anh T, chị K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000492 ngày 11/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TP.Đà Lạt;
- UBND Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Đường sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Chu Văn Bình